TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐP** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 10 - 3 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồ

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLST- HS ngày 20 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 02 năm 2020, đối với:

- *Bị cáo*: Lò Văn V, sinh năm 1986 tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú và ĐKHKTT: Bản PB, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ là Lò Văn L (đã chết), mẹ đẻ là Lò Thị Đ; có vợ (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 26/12/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; danh bản, chỉ bản số 048 do Công an huyện ĐP, Thành phố Hà Nội lập ngày 02/01/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn V:* Ông Dương Công Hòa, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Quàng Văn N, sinh năm 1983; địa chỉ: Bản L1, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 31/5/2019, Lò Văn V đến nhà văn hóa Cụm 1, xã TX, huyện ĐP, thành phố Hà Nội, để gặp anh Quàng Văn N xin làm phụ hồ cho anh N. Anh N đồng ý và bảo V ở lại ăn cơm trưa cùng mấy người thợ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi mọi người nằm ngủ, V quan sát thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 gold gắn số thuê bao 033.941.8003 của anh N để ở cạnh gối nơi anh N ngủ nên V dùng tay phải lén lút lấy chiếc điện thoại trên cất vào túi quần bên phải và đi bộ ra cổng làng sau đó đi nhờ 01 chiếc xe tải để bắt xe về quê. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, khi thức dậy, anh N phát hiện bị mất điện thoại nên gọi điện vào số máy 033.941.8003 (số điện thoại của anh N) thì thấy V nghe máy và bảo "chú đi ra uống nước tý, mượn điện thoại của cháu xem phim tý chú về trả". Sau đó, V đi nhờ xe tải ra khu vực tượng đài thị trấn Phùng, huyện ĐP, thành phố Hà Nội và thuê một người lái xe ôm dẫn đến cửa hàng bán điện thoại (V không biết cửa hàng điện thoại này tên gì và ở đâu) để bán điện thoại vừa lấy được của anh N với giá 2.000.000 đồng, còn chiếc sim điện thoại thì V giữ lại và lắp vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng của V để sử dụng. V tiếp tục thuê xe ôm đến bến xe Mỹ Đình, Hà Nội rồi đi xe khách về Sơn La. Ngày 21/6/2019, khi V đi xe khách từ Sơn La lên Hà Nội để tìm việc, khi đến bến xe Mỹ Đình, Hà Nội thì gặp anh N, anh N đưa Công an xã TX, huyện ĐP, thành phố Hà Nội trình báo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36 ngày 01/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐP kết luận: 01 điện thoại di động OPPO A7 Gold có giá trị 5.490.000 đồng; 01 sim điện thoại di động Viettel có số thuê bao 0339418003 giá 150.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-ĐP ngày 19 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Lò Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lấy tài sản của anh N để bán lấy tiền. Bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai pháp luật nên rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa nhất trí với tội danh và điều luật mà cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo có hoàn cảnh vất vả, thiếu hiểu biết để áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Anh Quàng Văn N vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra anh N yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh giá trị chiếc điện thoại và chiếc sim là 5.640.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố Lò Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 5.640.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại địa bàn huyện ĐP, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện trình tự tố tụng, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 13 giờ ngày 31/5/2019, tại nhà văn hóa cụm 1, xã TX, huyện ĐP, thành phố Hà Nội, Lò Văn V đã có hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 gold gắn số sim 033.941.8003 của anh Quàng Văn N có tổng giá trị 5.640.000 đồng sau đó mang đi bán với giá 2.000.000 đồng và chi tiêu hết cho bản thân.

[3] Hành vi của Lò Văn V lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại có gắn sim điện thoại như nêu trên của anh Quàng Văn N, đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Trong thời gian điều tra vụ án, bị cáo được Cơ quan điều tra cho tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã không chấp hành gây khó khăn và kéo dài thời gian điều tra, Cơ quan điều tra phải ra Lệnh truy nã đối với bị cáo. Vì vậy, cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức hình phạt thích hợp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người lái xe ôm đưa bị cáo V đến cửa hàng điện thoại để bán điện thoại, do bị cáo không biết tên, tuổi người này và cũng không nhớ địa chỉ quán mua bán điện thoại vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

[5] Về xử lý vật chứng: Một vỏ hộp bằng giấy dùng để đựng chiếc điện thoại di động bị mất của anh Quàng Văn N và chiếc sim điện thoại 033.941.8003 là của anh N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N là có căn cứ, đúng pháp luật.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng, số Imei 1: 352.239.021.360.407, số Imei 2: 3522.3902.1360.407 thu giữ của bị cáo Lò Văn V, không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc sim điện thoại số thuê bao 033.941.8003 trị giá 150.000 đồng đã thu hồi trả lại cho anh Quàng Văn N. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 gold không thu hồi được để trả cho anh N nên buộc bị cáo Lò Văn V phải bồi thường cho anh Quàng Văn N giá trị chiếc điện thoại đã bị mất là 5.490.000 đồng.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 270.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn V 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 26/12/2019.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn V phải bồi thường cho anh Quàng Văn N số tiền 5.490.000 đồng (năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Lò Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng, số Imei 1: 352.239.021.360.407, số Imei 2: 3522.3902.1360.407. (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2019 giữa Công an huyện ĐP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 270.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CQTHAHS CA huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- Bị cáo, bị hại.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hà